

TÁC ĐỘNG QUA LẠI GIỮA DDC 14 TIẾNG VIỆT VÀ DDC 22 NGUYÊN BẢN TIẾNG ANH

Vũ Văn Sơn

Hội Thông tin-Tư liệu KHCN Việt Nam

Giới thiệu kết quả của Dự án dịch thuật và xuất bản Khung phân loại rút gọn DDC 14 tiếng Việt. Trình bày các vấn đề và cách giải quyết trong bản dịch về những phần mở rộng thích nghi với hoàn cảnh Việt Nam và đáp ứng yêu cầu sử dụng DDC ở Việt Nam. Nhấn mạnh những chỉ số phân loại được mở rộng trong Ấn bản DDC 14 tiếng Việt, đã được Ủy ban chính sách biên tập Khung phân loại thập phân Dewey (EPC) thông qua để bổ sung vào DDC 22 tiếng Anh.

Sau hơn 2 năm thực hiện, Dự án dịch thuật và xuất bản Khung phân loại thập phân rút gọn DDC 14 tiếng Việt đã hoàn thành và ra mắt cộng đồng TT-TV cả nước vào trung tuần tháng 8 năm 2006. Ấn bản tiếng Việt đã cố gắng khắc phục khuynh hướng của DDC thiên về thực tiễn các nước Âu Mỹ, cụ thể là chủ đề Phương Đông nói chung và Đông Nam Á (trong đó có Việt Nam) nói riêng, còn sơ sài, chưa cân xứng với nội dung phong phú, đa dạng (đặc biệt là các đề tài trong lĩnh vực khoa học xã hội) được đề cập tới trong sưu tập tài liệu của các thư viện Việt Nam, mặc dù gần đây OCLC và Thư viện Quốc hội Hoa Kỳ đã có chính sách biên tập lại để sử dụng trên phạm vi toàn cầu.

Trong khi chưa có điều kiện dịch Ấn bản đầy đủ DDC 22 để đáp ứng nhu cầu của mọi tầm cỡ thư viện Việt Nam, OCLC và phía Việt Nam đã thống nhất chọn và dịch Ấn bản rút gọn DDC 14 có chú ý tới việc mở rộng đề tài, bổ sung thêm một số mục chi tiết liên quan đến Việt Nam lấy từ DDC 22, để dung hoà một phần nào giữa nhu cầu của các thư viện qui mô vừa và nhỏ và một số

thư viện lớn.

Bảng chỉ mục quan hệ (Bảng tra) của DDC 14 được dịch kết hợp với biên tập lại cho phù hợp với ngôn ngữ Việt Nam nói chung và Bảng chữ cái tiếng Việt nói riêng (xếp lại thứ tự của các mục từ và tiểu mục, bỏ bớt một số từ đồng nghĩa tiếng Anh, thêm từ đồng nghĩa tiếng Việt, tách hoặc nhập mục từ tiếng Anh, thêm các mục từ mới căn cứ vào các phần mở rộng Khung,...).

Một số vấn đề nhạy cảm về mặt chính trị đã được giải quyết trong khi dịch và áp dụng vào hoàn cảnh Việt Nam, ví dụ, không để Chủ nghĩa phát xít cùng lớp với Chủ nghĩa Mác-Lênin; mốc lịch sử 1945 thay cho 1949 trong Bảng chính 900, tên gọi của Mặt trận dân tộc giải phóng Miền Nam Việt Nam, của một số địa danh được dịch đúng với tên dùng trong tài liệu chính thống của Việt Nam,...

Những yêu cầu đặt ra cho việc dịch, thích nghi và mở rộng DDC là:

- Lộ trình và cách thức phải được tiến hành theo đúng Quy tắc biên tập của Ủy ban

chính sách biên tập Khung phân loại DDC (EPC) và được sự đồng thuận của biên tập viên hai phía Việt Nam và Hoa Kỳ. Các kiến nghị cuối cùng phải được EPC xem xét và thông qua;

- Nội dung thích nghi và mở rộng phải có căn cứ khoa học, dựa trên các cứ liệu chính thống và đề tài phổ biến trong vốn tài liệu của các thư viện Việt Nam (Nguyên tắc đảm bảo về tài liệu);

- Phải đảm bảo tính liên tác (Interoperability), các chỉ số phân loại đưa vào phần mở rộng phải nhất quán với các chỉ số đã dùng và sẽ dùng trong toàn bộ hệ thống ấn bản rút gọn và đầy đủ của DDC, ý nghĩa như nhau, nhưng độ dài ký hiệu có thể khác nhau;

- Cấu trúc của phần thích nghi và mở rộng (kể cả cách diễn đạt đề mục) phải tương thích với các mục tương ứng trong toàn Khung nói chung và với bố cục các mục liên quan tới các nước trong khu vực nói riêng;

- Khối lượng thích nghi và mở rộng phải cân đối với tầm cỡ quy định cho Ấn bản rút gọn.

Quá trình dịch thuật và mở rộng DDC 14 được chính thức thực hiện từ đầu năm 2004. Công tác biên dịch được kết hợp giữa người và máy. Phần mềm Pansoft (CHLB Đức) đã cung cấp tiện ích cho việc dịch thuật các bảng chính, bảng phụ, tạo lập và sắp xếp Bản chỉ mục quan hệ, hỗ trợ phần lớn chế bản theo hình thức của nguyên bản tiếng Anh. Bản dịch đã được biên tập, hiệu đính và được Hội đồng tư vấn (bao gồm giám đốc và chuyên gia của nhiều thư viện và cơ quan thông tin lớn trong cả nước) thông qua từng phần tại 7 kỳ họp của Hội đồng. Toàn bộ bản thảo đã được gửi sang Hoa Kỳ tổng duyệt cả về mặt nội dung và hình thức.

Ngày 1/7/2006, chế bản điện tử của Ấn bản tiếng Việt đã được gửi đi in.

Tháng 6 năm 2006, Tiến sỹ Julianne Beall, phó Tổng biên tập DDC, thay mặt cho OCLC và Thư viện Quốc hội Hoa Kỳ đã chính thức thông báo: EPC đã đánh giá tốt và thông qua Bản dịch DDC 14, đã công bố những phần thích nghi và sửa đổi lên trên Web Dewey và bổ sung dần dần những phần này vào nội dung của Ấn bản đầy đủ DDC 22. Cũng như nguyên bản, bản dịch DDC 14 đã bám sát Ấn bản đầy đủ DDC và có những tác động ngược trở lại tác phẩm mẹ. Khác với nguyên bản DDC 14 tiếng Anh, bản dịch đã có những sửa đổi, chỉnh lý và cập nhật mới nhất dựa trên những quyết định của EPC vừa công bố trên Web Dewey.

Có thể minh họa tác động qua lại giữa DDC 14 và DDC 22 qua một số thông báo cụ thể của Tiến sỹ Julianne Beall về những phần mở rộng:

Bảng 2 : Khu vực địa lý, và con người

Chia nhỏ ký hiệu -597 Việt Nam của Bảng 2 theo trình tự vị trí địa lý:

- 3 vùng phi hành chính (các miền Bắc, Trung và Nam) được chi tiết hoá thành 9 tiểu phân mục với các ký hiệu cụ thể như sau:

- 597 1 Miền núi phía Bắc Việt Nam
- 597 2 Miền Trung du Bắc bộ
- 597 3 Vùng Đồng bằng Sông Hồng
- 597 4 Vùng ven biển Bắc Trung Bộ
- 597 5 Vùng ven biển Nam Trung bộ
- 597 6 Vùng Tây nguyên
- 597 7 Vùng Đông Nam Bộ
- 597 8 Vùng Đồng bằng Sông Cửu Long
- 597 9 Vùng Đồng bằng Sông Hậu

- 64 đơn vị hành chính bao gồm 59 tỉnh và 5 thành phố trực thuộc Trung ương (Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ). Tận dụng cả 9 tiểu phân mục để chia nhỏ và tạo ký hiệu ngắn nhất có thể được cho các tỉnh và thành phố nói trên. Ví dụ, các tỉnh và thành phố nằm trong Vùng Đồng bằng Sông Hồng (-597 3) có các ký hiệu chi tiết như sau:

- 597 31 Thành phố Hà Nội
- 597 32 Hà Tây
- 597 33 Hưng Yên
- 597 34 Hải Dương
- 597 35 Thành phố Hải Phòng
- 597 36 Thái Bình
- 597 37 Hà Nam
- 597 38 Nam Định
- 597 39 Ninh Bình

- Dưới các tiểu phân mục địa lý đều có ghi chú chỉ dẫn nơi xếp các địa vật tự nhiên liên quan có nhiều tài liệu đề cập tới, ví dụ, các sông, hồ, hang động, núi đồi nổi tiếng.

- Trong trường hợp, một địa vật tự nhiên vượt ra ngoài biên giới của khu vực địa lý có ký hiệu xác định, thì sẽ có ghi chú hướng dẫn những phần cụ thể của địa vật đó được xếp ở đâu. Ví dụ: Hình thức thể hiện tiểu phân mục liên quan tới Dây Trường Sơn trong Bảng 2 như sau:

- 597 4 Vùng ven biển Bắc Trung Bộ
- Xếp vào đây *dây Trường Sơn;....

* Về một phần cụ thể của khu vực hành chính, vùng, hoặc địa vật này, xem phần đó theo chỉ dẫn dưới -4-9

Trước đây ký hiệu DDC 22 cho Việt Nam đơn giản chỉ là T2 -597 mà không có tiểu phân mục chi tiết. Ngày 24 tháng 2 năm 2005, EPC đã thông qua việc mở rộng ký hiệu này thêm một con số để tương

xúng với 9 tiểu phân mục chính đã được mở rộng cho Ấn bản tiếng Việt DDC 14. Trong tương lai, nếu cần thiết mở rộng thêm cho Ấn bản đầy đủ tiếng Anh, thì sẽ sử dụng tiếp các tiểu phân mục chi tiết đã dùng cho Ấn bản tiếng Việt. Ví dụ: Thành phố Hà Nội.

Ký hiệu hiện tại trong DDC 22 mới chỉ là:

- 597 3 Vùng đồng bằng Sông Hồng

Bao gồm cảThành phố Hà Nội

Trong khi đó, ký hiệu dành cho Thành phố này trong Ấn bản tiếng Việt chi tiết hơn, nghĩa là dài thêm một con số, nhưng vẫn giữ nguyên ý nghĩa:

- 597 31 Thành phố Hà Nội

Phần liên quan đến lịch sử Việt Nam trong Bảng chính 900

Trong DDC 22, toàn bộ thời kỳ lịch sử trước năm 1949 đều được xếp vào mục phân loại 959.703. Tháng 4 năm 2004, phía Việt Nam đã đưa ra phương án mở rộng cho phần lịch sử Việt Nam và đề nghị thay mốc 1949 bằng 1945 (Cách mạng tháng Tám). Ngày 24 tháng 2 năm 2005, EPC đã thông qua những thay đổi và các mục chuyển vị trí để cho DDC 22 và Bản dịch tiếng Việt DDC 14 có cùng cấu trúc và dàn ý đại cương đối với chủ đề Lịch sử Việt Nam.

Mức độ mở rộng DDC 22 đã được EPC thông qua như sau:

959.701 Sơ kỳ lịch sử cho tới năm 939

959.702 Thời kỳ 939-1883

959.703 Thời kỳ Pháp thuộc, 1883-1945

959.704 Thời kỳ 1945-

Phần mở rộng trong Ấn bản rút gọn tiếng Việt có nhiều tiểu phân mục hơn vì ở

Việt Nam có nhiều tài liệu hơn. Thí dụ, mục 959.701 được chi tiết hóa như sau:

959.701 Sơ kỳ lịch sử cho tới năm 939
959.701 1 Sơ kỳ lịch sử cho tới năm 258 trước C.N.

959.701 2 257–179 trước C.N.

959.701 3 Thời kỳ Bắc thuộc, 179 trước C.N. – 939 sau C.N.

Sau này nếu Ấn bản đầy đủ DDC 22 cần thiết phải mở rộng, thì sẽ dùng các tiểu phân mục chi tiết nói trên.

Ngôn ngữ Việt Nam

Phía Việt Nam đề nghị bổ sung ngôn ngữ của một số dân tộc ít người sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam mà chưa được đề cập đến trong DDC.

EPC đồng ý mở rộng Ấn bản tiếng Việt DDC 14 xuất phát từ mức chi tiết của DDC 22. Ví dụ, chi tiết hoá nhóm ngôn ngữ với các tên gọi khác nhau: Mông-Miền; Mèo Dao; Mông Dao.

Ký hiệu 495.97 trong DDC 14 tiếng Việt được sửa đổi và mở rộng thành:

495.97 Các ngôn ngữ Mông-Miền (Mèo-Dao)

495.972 * Mông (Mèo)

974.974 * Pà Thẻn

974.978 * Dao

* Thêm vào chỉ số cơ bản như được chỉ dẫn dưới 420–490

Tác động qua lại đối với DDC 22 như sau:

Ký hiệu 495.972 Ngôn ngữ Mông (Mèo) đã có trong DDC 22 (được tạo lập từ Bảng 6). Ngôn ngữ Pà Thẻn (495.974) hiện chưa cần thiết trong DDC 22, xếp vào 495.97. Ký hiệu 495.978 Ngôn ngữ Dao, đã được EPC thông qua ngày 24 tháng 2 năm 2005 để mở rộng DDC 22.

Các dân tộc Việt Nam

Việc mở rộng Khung DDC 14 cho các dân tộc ở Việt Nam được tiến hành song song với chi tiết hoá ngôn ngữ.

Trong Ấn bản rút gọn này, ký hiệu 305.895 được sử dụng cho: Các dân tộc Đông Á và Đông Nam Á; nhóm người Munda.

Ví dụ: Các dân tộc nói tiếng Mông-Miền

305.895 97 Các dân tộc Mông-Miền

305.895 972 Dân tộc Mông (Mèo)

305.895 974 Dân tộc Pà Thẻn

305.895 978 Dân tộc Dao

Trong DDC 22, các ký hiệu này được tạo lập từ Bảng 5, song song với bảng ngôn ngữ (Bảng 6). Ví dụ:

305.895 972 Dân tộc Mông (Mèo) – mới được chuyển vị trí từ 305.895 942

305.895 974 Dân tộc Pà Thẻn – hiện chưa cần thiết trong DDC 22, xếp vào 305.895.97

305.895 978 Dân tộc Dao – đã được EPC thông qua ngày 24 tháng 2 năm 2005 để mở rộng DDC 22.

Văn học Việt Nam

Bảng Văn học Việt Nam được mở rộng để có thể sử dụng được Bảng thời kỳ văn học trong DDC 22.

Để đảm bảo cấu trúc chung của DDC, các biên tập viên Hoa Kỳ đã chủ động soạn thảo phần mở rộng cho Văn học Việt Nam có tham khảo một phần ý kiến của phía Việt Nam.

Việc mở rộng cho các nền văn học của các dân tộc ít người ở Việt Nam được tiến hành song song với mở rộng ngôn ngữ.

Như đã trình bày, Bản dịch DDC 14 tiếng Việt có một số đặc điểm:

- Là bản dịch đầu tiên được phép xuất bản và sử dụng chính thức ở Việt Nam;

- Là bản dịch được cập nhật dựa vào nguyên bản mới nhất (DDC 14 và DDC 22) với những chỉnh lý và sửa đổi được công bố trên Web Dewey sau khi hai ấn bản này đã xuất bản;

- Là ấn bản được dịch, thích nghi và mở rộng theo đúng Quy tắc biên tập của EPC, được sự chỉ đạo chuyên môn và chỉnh duyệt thường xuyên của các chuyên gia và biên tập viên DDC của Hoa Kỳ; được sự hỗ trợ định dạng và sắp xếp của phần mềm Pansoft đảm bảo hình thức trình bày mạch lạc, sáng sủa giống như nguyên bản.

- Khối lượng súc tích (lxxv + 1067 trang) với các bảng, các phần mở đầu (dẫn nhập), thuật ngữ, hướng dẫn (cảm nang), chỉ mục, đặc biệt là có đầy đủ các loại ghi chú, tham chiếu, là những yếu tố giúp người phân loại tác nghiệp được dễ dàng và chính xác.

Trong khi chờ đợi có được bản dịch Ấn bản đầy đủ DDC 22 (Dự kiến sẽ xuất bản vào năm 2010, nếu có được nguồn kinh phí cho việc dịch thuật), các thư viện lớn của Việt Nam vẫn có thể sử dụng Ấn bản rút gọn 14 tiếng Việt rút gọn vì bản dịch này đã được lồng ghép một số phần lấy từ DDC 22, được mở rộng những chủ đề liên quan tới Việt Nam chi tiết hơn DDC 22 hoặc sử dụng kết hợp với DDC 22 nguyên bản tiếng Anh.

Tài liệu tham khảo

2. *Abridged Dewey Decimal Classification and Relative Index*. - Ed. 14. - Dublin : OCLC, 2004. - lix, 1051p.

3. *Dewey Decimal Classification and Relative Index*. - Ed. 22. - Dublin : OCLC, 2003. - 4 vols

4. *OCLC and LC Support to and Comments on Process of DDC 14 Translation and Expansion* / Julianne Beall. - 2005

5. *Tình hình dịch và mở rộng Khung DDC ở Việt Nam* / Vũ Văn sơn // *TC Thông tin-tư liệu*, 2005. - N.1. - tr.8-15.

Nếu bạn muốn

- ◆ Thực hiện các dịch vụ tư vấn về thông tin và nghiên cứu thông tin;
- ◆ Thiết kế và xây dựng các hệ thống phục vụ và trợ giúp thông tin trong các lĩnh vực Khoa học, Công nghiệp, Thương mại, Dịch vụ, Đào tạo;
- ◆ Mở các lớp tập huấn về nghiệp vụ thông tin, tư liệu, thư viện và tin học tư liệu;
- ◆ Biên soạn các tài liệu về phương pháp và nghiệp vụ trong các lĩnh vực thông tin, tư liệu, thư viện...

Xin liên hệ với chúng tôi theo địa chỉ:

PHÒNG PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN KHCN

TRUNG TÂM THÔNG TIN KHCN QUỐC GIA

24 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

Điện thoại: 8.257039